

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KH**

Bản án: 108/2023/HS-PT
Ngày 26 tháng 9 năm 2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Xuân Oanh**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Hồng Tuấn**

Ông **Nguyễn Văn Tuấn**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phùng Tấn Đạt** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh KH.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh KH tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Bai** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh KH xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 73/2023/TLPT –HS ngày 27 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo NN, NDP, LQSDo có kháng cáo của các bị cáo; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh KH kháng nghị đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2023/HS-ST ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã NH, tỉnh KH.

- Các bị cáo có kháng cáo và bị kháng nghị:

1. **NN** - Sinh năm 1993; Nơi sinh: NH, KH; Nơi cư trú: thôn XM, xã NT, thị xã NH, tỉnh KH; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): không biết chữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: NS- sinh năm 1971 và bà: NTL- Sinh năm 1973; Vợ: PTH- Sinh năm 1992; Có 02 con, sinh năm 2014 và năm 2020; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. **NDP** - Sinh năm: 1995; Nơi sinh: KH; Nơi cư trú: thôn XM, xã NT, thị xã NH, tỉnh KH; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: NXP- Sinh năm 1972 và bà: NTM- Sinh năm 1971; Vợ: NTM- Sinh năm 1993. Có 01 con sinh năm 2014; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

3. **LQS**- Sinh năm 1998; Nơi sinh: KH; Nơi cư trú: thôn XM, xã NT, thị xã NH, tỉnh KH; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Không rõ và bà: LTH- Sinh năm: 1966; Vợ: PTTN- Sinh năm 1997. Có 03 con,

sinh năm 2018 và năm 2022; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- Các bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng nghị:

1. **NĐT**- Sinh năm: 1992; Nơi sinh: KH; Nơi cư trú: thôn XM, xã NT, thị xã NH, tỉnh KH; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: ND- Sinh năm 1963 và bà: LTB- Sinh năm 1963; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Vắng mặt.

2. **MXH**- Sinh năm: 1993; Nơi sinh: KH; Nơi cư trú: thôn XM, xã NT, thị xã NH, tỉnh KH; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: MVS - Sinh năm 1970 và bà: NTT- Sinh năm 1970; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Vắng mặt.

3. **VVH**- Sinh năm 1988; Nơi sinh: KH; Nơi cư trú: thôn XM, xã NT, thị xã NH, tỉnh KH; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: VD(đã chết) và bà: TTH- Sinh năm 1953; Vợ: VVH- Sinh năm 1988. Có 02 con, sinh năm 2008 và năm 2016; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Vắng mặt.

- Bào chữa cho bị cáo NDP: Bà TTH–luật sư thuộc công ty TNHH MTV NS chi nhánh KH thuộc Đoàn luật sư tỉnh KH – địa chỉ; 127 HHT, phường LT, thành phố NT, tỉnh KH. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 07/10/2020, LQS điều khiển xe mô tô biển số 79C1-003.01 chở VVH. MXH điều khiển xe mô tô biển số 79K7-7158 chở NĐT. NN điều khiển xe mô tô biển số 79L9-7205 chở NDP cùng mang theo đèn pin, lò, vợt, thùng nhựa và bao nilon đến bờ biển thuộc thôn XM, xã NT, thị xã NH để bắt hải sản bán lấy tiền tiêu xài. Do bắt được ít nên cả nhóm đi dọc theo nương nước dẫn vào các địa nuôi hải sản của người dân, khi đến cuối nương thấy địa nuôi ốc của ông NNS không có người trông coi. Tất cả cùng nhau lén lút xuống địa dùng lò, vợt bắt được 50kg ốc hương (size khoảng 170 - 180 con/kg) rồi bỏ vào thùng nhựa và bao nilon chở đi tiêu thụ, nhưng trên đường đi thì bị Công an xã NT tuần tra phát hiện, thu giữ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 08 ngày 22/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã NH kết luận: 50kg ốc hương các bị cáo chiếm đoạt trị giá 6.900.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKS-HS ngày 11/3/2022, Viện kiểm sát nhân dân thị xã NH đã truy tố các bị cáo NN, NDP, NĐT, MXH, LQS và VVH về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như nội dung đã nêu trên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2023/HS-ST ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã NH, tỉnh KH quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 260, Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt bị cáo **NN 09** (Chín) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Xử phạt bị cáo **LQS09** (Chín) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

3. Xử phạt bị cáo **NĐP 09** (Chín) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo NĐT, VVH, MXH

4. Xử phạt bị cáo **MXH09** (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm (Sáu) tháng tính từ ngày 12/5/2023.

5. Xử phạt bị cáo **VVH09** (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm (Sáu) tháng tính từ ngày 12/5/2023.

6. Xử phạt bị cáo **NĐT09** (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm (Sáu) tháng tính từ ngày 12/5/2023.

Ngoài ra bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 16 tháng 5 năm 2023, các bị cáo NN, NĐP, LQS có đơn kháng cáo toàn bộ nội dung vụ án yêu cầu được hưởng án treo. Ngày 16 tháng 5 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh KH kháng nghị theo hướng áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo cho các bị cáo được hưởng án treo tại Quyết định kháng nghị số 69/QĐ-VKS-PT.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh KH phát biểu tại phiên tòa phúc thẩm: Đề nghị chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và kháng nghị của viện Kiểm sát nhân dân tỉnh KH xử phạt các bị cáo NN, NĐP, LQS giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo.

Ý kiến của luật sư TTH bào chữa cho bị cáo NĐP: Trong vụ án, người bị hại xin bãi nại cho các bị cáo NĐP nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 52 Bộ luật hình sự là thiếu sót nghiêm trọng trong áp dụng pháp luật. Mặt khác, bị cáo phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ thỏa mãn các điều kiện tại Điều 65 Bộ luật hình sự. Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, lao động chính và đang nuôi con nhỏ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm

xem xét cho bị cáo mức hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Các bị cáo NN, NDP, LQS kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh KH kháng nghị bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định nên kháng cáo của cáo bị và kháng nghị được cấp phúc thẩm xem xét.

[2] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo và kháng nghị của Viện kiểm sát:

Tại phiên tòa, các bị cáo NN, NDP, LQS thừa nhận toàn bộ hành vi mà các bị cáo đã thực hiện như nội dung bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã NH. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị hại. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sử hữu tài sản là một trong những khách thể được pháp luật bảo vệ. Do đó, cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Các bị cáo kháng cáo, Viện kiểm sát kháng nghị xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo. Hội đồng xét xử nhận thấy: Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ. phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản chiếm đoạt không lớn, và đã trả lại cho bị hại, các bị cáo đã khắc phục hậu quả và người bị hại có đơn xin bãi nại, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Trong vụ án có 06 bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội một cách giản đơn tuy nhiên cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ xử phạt các bị cáo MXH, VVH, NĐT mỗi bị cáo 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Trộm cắp tài sản*”, còn lại các bị cáo NN, NDP, LQS mỗi bị cáo 09 tháng tù nhưng không được hưởng án treo là chưa phù hợp với nguyên tắc xử lý tội phạm. Mặt khác, các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Xét nên không cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và kháng nghị số 69/QĐ-VKS-PT ngày 16 tháng 5 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh KH giữ nguyên mức hình phạt đối với các bị cáo và cho các bị cáo được hưởng án treo.

[3] Về án phí: Các bị cáo không phải nộp án phí Hình sự phúc thẩm theo quy định.

[4] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, h, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự;

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo NN, NDP, LQSV và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh KH, sửa bản án sơ thẩm.

Xử phạt:

Bị cáo **NN 09** (*Chín*) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (*Một*) năm (*Sáu*) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 26 tháng 9 năm 2023).

Bị cáo **NDP 09** (*Chín*) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (*Một*) năm (*Sáu*) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 26 tháng 9 năm 2023).

Bị cáo **LQS09** (*Chín*) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (*Một*) năm (*Sáu*) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 26 tháng 9 năm 2023).

Giao các bị cáo NN, NDP, LQS cho Ủy ban nhân dân xã NT, thị xã NH, tỉnh KH giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Các bị cáo NN, NDP, LQS không phải nộp án phí Hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1- TANDTC;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh KH;
- Sở Tư pháp tỉnh KH;
- TAND thành phố thị xã NH;
- VKSND thị xã NH;
- Cơ quan điều tra - Công an thị xã NH;
- Chi cục THADS thị xã NH;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Xuân Oanh

